

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2020

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt;

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2020/TLST-DS ngày 25/5/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H - Chuyên viên quản lý nợ chi nhánh Quảng Trị (*văn bản ủy quyền ngày 01/4/2020*), có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Minh T, sinh năm: 1989; địa chỉ: Khu phố M, Phường M, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/5/2015, ông Phạm Minh T ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – chi nhánh Quảng Trị Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức được cấp là 20.000.000 đồng, biện pháp bảo đảm cấp thẻ tín dụng tín chấp, không có tài sản bảo đảm, sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Tuấn thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.000.000 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 34.659.000 đồng, trong đó tiền gốc là 21.394.000 đồng, tiền lãi là 13.265.000 đồng, kể từ ngày 05/8/2018 ông T không

thanh toán. Tính đến ngày 08/9/2020 ông T còn nợ Sacombank - Chi nhánh Quảng Trị số tiền 34.980.028 đồng, trong đó nợ gốc là 18.606.396 đồng, nợ lãi là 16.373.632 đồng.

Yêu cầu ông T trả lãi phát sinh sau ngày 08/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Phạm Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Minh T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Minh Tuấn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay tiền của ông Tuấn là tiêu dùng cá nhân do đó xác định đây là vụ án dân sự (theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự). Khi có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[3] Về nội dung: Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi:

Về tiền gốc: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký kết giữa ông Phạm Minh T với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị, ông Tuấn được cấp hạn mức là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T giao dịch với số 40.000.000 đồng và ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 34.659.000 đồng, kể từ ngày 05/8/2018 ông T không thanh toán như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 18.606.396 đồng.

Về tiền lãi: Lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cấp thẻ tín dụng được ký kết giữa ông T với Sacombank là 2,5%/năm. Mức lãi suất như trên dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận. Theo đó lãi suất tính đến ngày 08/9/2020 là 16.373.632 đồng, đồng thời phải trả lãi phát sinh từ ngày 09/9/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/5/2015 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trên số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 351, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 34.980.028 đồng (*ba mươi tư triệu chín trăm tám mươi ngàn không trăm hai mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 18.606.396 đồng, nợ lãi là 16.373.632 đồng.

Ông Phạm Minh T phải trả lãi phát sinh từ ngày 09/9/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/5/2015 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trên số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 780.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000530 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Phạm Minh T phải chịu 1.749.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

